

Director of Applicant

M.s. Lu Phong



Boehringer
Ingelheim

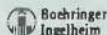
Boehringer Ingelheim International GmbH

05.02.2013

Phosphalugel®

Colloidal aluminium phosphate

26 sachets



Phosphalugel®
Colloidal aluminium phosphate
26 sachets

BBFC VN00000-002

Được kê hướng dẫn sử dụng trong khi dùng.

Đã qua thẩm tra và an.

Hộp 26 gói, mỗi gói 20 g hỗn hợp chứa 12,280 g aluminium phosphate cộng gel 20%.

Chỉ định, chống chỉ định và các trường hợp khác: xin xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Serial Number (số s):
Exp. date (h):
Lot number (s):

gg.mm.yyy;
dd.mm.yyy/

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: *Đã phê duyệt* (01/11/2013)

20/1/2013

Phosphalugel®

Colloidal aluminum phosphate



dd.mm.yyyy
dd.mm.yyyy

Exp'do

Read carefully the leaflet before use.
Keep out of the reach of children.
Store below 30°C.
Indications, contra-indications and
other information: see enclosed leaflet.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng.
Giữ xa tầm tay trẻ em.
Bảo quản dưới 30°C.
Chỉ định, chống chỉ định và các thông
tin khác: xin xem tờ hướng dẫn sử
dụng.

Composition per 20 g sachet per 100 g
20% colloidal aluminum phosphate gel 12,34 g 61,800 g

Exp'do

Mfg by/Đến xuất xứ
Pharmalis
France



400078

Phosphalugel®

Colloidal aluminum phosphate



dd.mm.yyyy
dd.mm.yyyy

Exp'do

Read carefully the leaflet before use.
Keep out of the reach of children.
Store below 30°C.
Indications, contra-indications and
other information: see enclosed leaflet.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng.
Giữ xa tầm tay trẻ em.
Bảo quản dưới 30°C.
Chỉ định, chống chỉ định và các thông
tin khác: xin xem tờ hướng dẫn sử
dụng.

Composition per 20 g sachet per 100 g
20% colloidal aluminum phosphate gel 12,34 g 61,800 g

Exp'do

Mfg by/Đến xuất xứ
Pharmalis
France



400078

400078

File information		Mandatory in	
Invoice Reference ID:	06. SEP 2017	TD	Prescribe
PPM Date:	2022/01	Ris	Yes
PPM S&S version:	-027	Ris	Yes
Invoice date of a month:	06 JAN 2017	Ris	Yes
Price subject:	PAN 010N	Ris	Yes
		Ris	Yes
Max. Inv Price: Size:	403028	Ris	Yes
Ungrd reservation:	V3 D 01/09/2017 (phosphate gel sachet 20 g sachet 10)		



MASS D 0.5 1000
MASS E 1.5 1000
MASS G 1.0 1000

Example
Technical information
control code

Technical information	
g - Invoice date:	g - Invoice date
g - Month/Year/Day:	g - Month/Year/Day
Technical code:	
BI Invoice/Invoice date:	Free price

Additional Requirements of Packaging size	
Dispensing:	300 x 415 mm

Phosphalugel®
Colloidal aluminium phosphate



Composition per 20 g sachet per 100 g
20% colloidal aluminium phosphate gel 17.28 g 87.800 g

dd.mm.yyyy.
dd.mm.yyyy.

Read carefully the leaflet before use.
Keep out of the reach of children.
Store below 30°C.
Indications, contra-indications and other information: see enclosed leaflet.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đặt xa tầm tay trẻ em.
Bảo quản dưới 30°C.
Chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác: xin xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Pharmacia
France

Phosphalugel®
Colloidal aluminium phosphate



Composition per 20 g sachet per 100 g
20% colloidal aluminium phosphate gel 17.28 g 87.800 g

dd.mm.yyyy.
dd.mm.yyyy.

Read carefully the leaflet before use.
Keep out of the reach of children.
Store below 30°C.
Indications, contra-indications and other information: see enclosed leaflet.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đặt xa tầm tay trẻ em.
Bảo quản dưới 30°C.
Chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác: xin xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Pharmacia
France



403028



403028

Director of Applicant

Ms. Lu Bihang



**Boehringer
Ingelheim**

Boehringer Ingelheim International GmbH

05.02.2015

30/83

08/10/2013

Phosphalugel®

Hỗn dịch để uống trong gói đơn liều

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 01 / 10 / 13

Thành phần

Mỗi gói chứa: Colloidal aluminium phosphate gel 20%: 12,380 g.

Tá dược: Calcium sulphate dihydrate, pectin, agar 800, hương cam, potassium sorbate, dung dịch sorbitol (không tinh thể), nước tinh khiết vừa đủ để tạo thành gói 20 g.

Phosphalugel không chứa sucrose (đường).

Chỉ định

Phosphalugel là một thuốc kháng axit. Nó làm giảm độ axit của dạ dày.

Thuốc được sử dụng để điều trị cơn đau, bỏng rát và tình trạng khó chịu do axit gây ra ở dạ dày hoặc thực quản.

Liều lượng

Liều thông thường 1 đến 2 gói uống 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Nên uống thuốc khi xuất hiện cơn đau hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.

Dùng đường uống.

Thời gian điều trị

Dùng hơn 6 gói mỗi ngày thường không đem lại lợi ích gì thêm. Nếu triệu chứng không giảm với liều dùng 6 gói mỗi ngày thì nên hỏi ý kiến bác sĩ.

Chống chỉ định

Không dùng Phosphalugel dạng hỗn dịch uống nếu:

- nếu bạn quá mẫn (dị ứng) với aluminium phosphate hoặc với bất kỳ thành phần nào của Phosphalugel.
- nếu bạn bị bệnh thận nặng;

Cảnh báo đặc biệt

Bệnh nhân mắc bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose thì không nên dùng thuốc này.

Thuốc này chứa sorbitol nên có thể gây ảnh hưởng nhẹ trên đường tiêu hóa (tiêu chảy). Giá trị calo của sorbitol là 2,6 kcal/g.

Hỏi ý kiến bác sĩ nếu các triệu chứng không hết sau 7 ngày. Hỏi ý kiến bác sĩ ngay nếu đau kèm theo sốt hoặc nôn.

Tương tác

Thuốc kháng axit có thể LÀM GIẢM tác dụng của nhiều thuốc khác.

Boehringer
Ingelheim
Boehringer Ingelheim

Hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những thuốc bạn đang sử dụng.

Nên thận trọng không uống thuốc kháng axit cùng lúc với thuốc khác. Nên uống các thuốc khác riêng biệt với thuốc kháng axit (ví dụ uống trước đó 2 giờ).

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không có báo cáo.

Tác dụng phụ có thể xảy ra

Cũng như tất cả các thuốc, Phosphalugel dạng hỗn dịch uống có thể gây tác dụng phụ mặc dù không phải ai cũng gặp phải.

Các tác dụng phụ có thể gặp:

- Táo bón

Hãy báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bất kỳ tác dụng phụ nào trở nên trầm trọng hoặc nếu bạn bị bất kỳ tác dụng phụ nào mà không được nêu trong tờ hướng dẫn này.

Hãy thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ gặp phải trong thời gian dùng thuốc.

Thai kỳ và cho con bú

Nên sử dụng thuốc thận trọng trong thời gian mang thai và cho con bú.

Hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi bạn dùng thuốc.

Quá liều

Uống nhiều thuốc có thể gây táo bón hoặc thậm chí tắc ruột. Quá liều thường gây ảnh hưởng trên những bệnh nhân suy chức năng thận.

Bảo quản

Dưới 30°C.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Quy cách đóng gói

Gói đơn liều hỗn dịch để uống; hộp 26 gói, mỗi gói 20g.

Sản xuất bởi

Pharmatis

ZA Est n° 1, 60190 Estrées-Saint-Denis

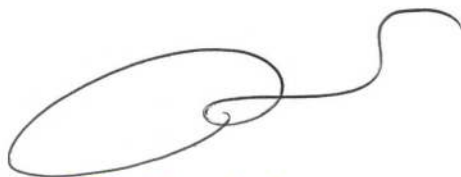
Pháp



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

er
n
theim Interna

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Hỏi ý kiến bác sĩ nếu cần thêm thông tin.
Thuốc bán theo đơn bác sĩ.



**Boehringer
Ingelheim**

Boehringer Ingelheim International GmbH

Director of Applicant

Lu Bihong.

03 Jul 2013

ĐƯỢC

nal GmbH